

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 12 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXX-ST ngày 12/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H, sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Quàng Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đoàn Văn Q do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 16/01/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở Điện Biên khoảng 04 tháng, sau đó cùng

về nhà anh Q ở Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống, làm ăn. Vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Q hay rượu chè, vô cớ chửi bới, đánh đập chị. Từ năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị không thể chịu đựng được nên đành bỏ con nhỏ lại cho bà nội chăm sóc và về nhà đẻ ở Bản B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn Q.

Về con chung: Chị Quàng Thị H trình bày, chị và anh Q có 01 con chung là Đoàn Văn L, sinh ngày 30/9/2015. Hiện nay con chung đang ở cùng anh Q và bà nội ở Thôn Q, xã Q, huyện Q. Ly hôn, do điều kiện ăn ở, đi lại không đảm bảo nên chị nhường anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Việc cấp dưỡng do chị tự nguyện và chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/10/2020, biên bản giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập, anh Đoàn Văn Q có ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như Chị H trình bày là đúng. Vợ chồng đăng ký kết hôn và sống tại Điện Biên vào năm 2015. Đến năm 2016 vợ chồng chuyển về Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, đời sống kinh tế gia đình khó khăn. Tháng 06/2017 Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Điện Biên sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian đầu anh có lên Điện Biên 02 lần để tìm Chị H về nhưng Chị H cương quyết không về. Nay Chị H có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Văn L, sinh ngày 30/9/2015. Hiện nay con chung đang ở cùng anh và mẹ đẻ anh ở Thôn Q, xã Q, huyện Q. Ly hôn, anh đồng ý với ý kiến của Chị H, anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận mãi công việc nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có ý kiến sửa đổi, bổ sung gì thêm, tuy nhiên anh không trực tiếp viết đơn xin xét xử vắng mặt.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Quàng Thị H và anh Đoàn Văn Q là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đoàn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị H, anh Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và do đời sống kinh tế vợ chồng khó khăn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q cũng nhất trí vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H, xử cho chị được ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh Q có 01 con chung là Đoàn Văn L, sinh ngày 30/9/2015. Ly hôn, Chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2020, anh Đoàn Văn Q đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Chị H góp tiền cấp dưỡng. Xét thấy, con chung đã ở với anh Q và bà nội tại Thôn Q, xã Q, huyện Q từ khi vợ chồng ly thân tới nay. Hiện con chung phát triển khỏe mạnh, bình thường và đang học tập tại trường mầm non xã Quỳnh Nguyên. Chị H, anh Q đều đề nghị Tòa án giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Đoàn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Văn L, sinh ngày 30/9/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Q không yêu cầu Chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0004567 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Quàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Th, h.Đ, tỉnh Điện Biên (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng